

# Các nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận doanh nghiệp vừa và nhỏ, siêu nhỏ: nghiên cứu điển hình tại Hà Nội

Đỗ Quỳnh Chi

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Lợi nhuận luôn là một tiêu chí được quan tâm hàng đầu của các doanh nghiệp tuy nhiên vì nhiều lý do mà các doanh nghiệp thực hiện kinh doanh nhưng không có lãi hoặc là tỷ lệ lãi rất thấp. Bằng phương pháp tổng thuật tài liệu và khảo sát 168 doanh nghiệp siêu nhỏ, vừa và nhỏ, tác giả đã thống kê được các nhân tố và tỷ lệ các nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận của các công ty là: quy mô công ty, tăng trưởng công ty, lợi nhuận quá khứ, liên kết ngành, năng suất.

## 1. Giới thiệu

Công ty nào trên thế giới cũng luôn bị thúc đẩy bởi hai mục tiêu. Một là tìm kiếm lợi nhuận và hai là mong muốn tăng trưởng. Ở điều kiện lý tưởng thì họ kỳ vọng công ty có thể duy trì lợi nhuận tăng trưởng trong một thời gian dài bởi vì thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận có thể làm tăng giá trị cổ phiếu của doanh nghiệp. Lý tưởng thì là vậy nhưng thực tế kinh doanh lại không hề dễ dàng và thật khó để duy trì việc gia tăng hoặc là sự tăng trưởng hoặc là lợi nhuận trong một thời gian dài chứ chưa nói đến đạt được cả hai. Cũng chính vì hai khái niệm tăng trưởng và lợi nhuận mà nhiều công ty siêu nhỏ, vừa và nhỏ hay bị nhầm lẫn giữa hai khái niệm này dẫn đến các công ty mong muốn lợi nhuận nhưng các hành động của công ty thì lại tập trung vào tăng trưởng với hy vọng càng đầu tư thì lợi nhuận sẽ càng gia tăng. Kết quả là các công ty càng mở rộng kinh doanh càng không thấy có lợi nhuận. Đây là lý do bài viết muốn tổng hợp chi tiết các nguyên nhân khiến các doanh nghiệp kinh doanh mà không có lợi nhuận hoặc không đạt tỷ lệ lợi nhuận như mong muốn.

Tác giả sử dụng phương pháp tổng thuật tài liệu và phỏng vấn tại các doanh nghiệp để thống kê về các nguyên nhân dẫn đến tính hiệu quả trong việc quản trị lợi nhuận.

## 2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

### 2.1 Cơ sở lý thuyết

#### a. Định luật Parkinson

Định luật Parkinson nói rằng "công việc luôn tự mở rộng ra để chiếm đủ thời gian được ấn định cho nó", điều này có nghĩa trong một nguồn lực có sẵn thì công việc sẽ luôn mở rộng ra để chiếm đủ nguồn lực đã thiết lập. Định luật này không chỉ đúng trong công tác quản lý tiến độ công việc mà còn đúng trong cả quản lý tài chính. Khi doanh nghiệp không có một hạn mức

chi tiêu nhất định thì luôn có xu hướng chi tiêu trong lượng tiền mà nó có sẵn. Doanh nghiệp luôn có lý do để phát sinh thêm các khoản chi.

b. Các nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Nhìn chung nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận khá đa dạng, tuy nhiên có thể tổng quát lại các nhân tố phổ biến trong nghiên cứu của Farah Margaretha và Nina Supartika (2016). Nghiên cứu này được thực hiện trên các công ty vừa và nhỏ tại Indonesia và đã chỉ ra quy mô công ty, tăng trưởng, lợi nhuận quá khứ là có ảnh hưởng ngược chiều đến lợi nhuận trong khi đó năng suất và liên kết ngành có ảnh hưởng cùng chiều đến lợi nhuận.

#### c. Công thức tính lợi nhuận

Theo chuẩn mực kế toán thì lợi nhuận được tính bằng doanh thu trừ chi phí giá vốn hàng bán và các loại chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp liên quan. Do đó có thể thấy doanh thu, giá vốn hàng bán, chi phí quản lý và chi phí bán hàng là các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận.

## 2.2 Phương pháp và mẫu nghiên cứu

### a) Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết: Nghiên cứu các công trình có liên quan nhằm chỉ ra khoảng trống nghiên cứu và tổng thuật các lý luận liên quan.

- Phương pháp khảo sát phỏng vấn: Tổng hợp các nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp từ tổng quan sau đó thiết kế mẫu khảo sát và tiến hành thu thập phiếu khảo sát.

### b) Số mẫu nghiên cứu

- Phiếu khảo sát được phát cho 200 chủ doanh nghiệp, số khảo sát thu về hợp lệ đúng được là 168 phiếu.

### 3. Kết quả và thảo luận

#### 3.1 Thống kê mô tả

Chỉ tiêu	Số người đồng ý ảnh hưởng đến lợi nhuận	Số người không đồng ý ảnh hưởng đến lợi nhuận
Bị ảnh hưởng bởi định luật Parkinson	100%	0
Lợi nhuận trong quá khứ	67	33
Quy mô công ty	83	17
Năng suất	98	2
Tăng trưởng	75	25
Liên kết ngành	69	31

#### 3.2 Bàn luận kết quả

Từ kết quả thống kê có thể thấy:

(i) 100% các chủ doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi định luật Parkinson tức là có thói quen chi tiêu trong nguồn lực mình có. Lý giải cho điều này bởi vì các doanh nghiệp sử dụng công thức doanh thu - chi phí = lợi nhuận. Điều này làm cho họ có thói quen tập trung vào doanh thu và mọi hoạt động trong doanh nghiệp đều hỗ trợ cho việc tăng doanh thu. Chi phí chỉ là phần đi theo để hỗ trợ cho hoạt động tăng doanh thu do đó khi không có sự kiểm soát thì họ luôn chi tiêu trong một nguồn lực có sẵn.

(ii) 67% các chủ doanh nghiệp đồng ý rằng lợi nhuận trong quá khứ có ảnh hưởng đến lợi nhuận của năm hiện tại trong khi 33% còn lại thì cho rằng không có mối quan hệ nào giữa lợi nhuận trong quá khứ với lợi nhuận ở hiện tại. Lý giải cho điều này bởi vì các chủ doanh nghiệp cho rằng mọi hoạt động ngày hôm nay sẽ đem lại kết quả trong tương lai. Các hành động trong quá khứ sẽ đem lại lợi nhuận hiện tại do đó họ cho rằng lợi nhuận trong quá khứ được tạo ra từ các quyết định doanh thu, chi phí ở quá khứ do đó cũng sẽ dẫn đến kết quả hiện tại. 33% chủ doanh nghiệp được khảo sát cho rằng không có mối quan hệ bởi vì họ cho rằng các hoạt động tạo lợi nhuận bây giờ được tạo ra sự thay đổi hiện tại và không chịu ảnh hưởng của quá khứ. Do đó trong quá khứ việc lãi hay lỗ không ảnh hưởng đến kết quả hiện tại.

(iii) 83% là số người đồng ý rằng quy mô công ty có ảnh hưởng đến lợi nhuận, 17% cho rằng không có mối quan hệ giữa quy mô công ty với lợi nhuận. Số người cho rằng quy mô công ty ảnh hưởng đến lợi nhuận vì họ cho rằng khi quy mô công ty lớn thì họ có nhiều nguồn tài nguyên, nhiều cơ hội tiếp cận với các nguồn tài nguyên hơn nên dễ dàng tạo ra lợi nhuận cao hơn cho doanh nghiệp. Ở chiều ngược lại, số người cho rằng quy mô công ty không ảnh hưởng đến lợi nhuận bởi vì mọi người đều có cơ hội tiếp cận như nhau, quan trọng là khả năng quản lý của lãnh đạo.

(iv) Năng suất là chỉ tiêu được nhiều người cho là có ảnh hưởng đến lợi nhuận, chỉ rất ít 2% số người cho rằng không có mối quan hệ. Năng suất hoạt động càng cao thì công ty càng có nhiều lợi nhuận do tiết kiệm được chi phí từ năng suất lao động (chi phí tiền lương). Nhưng cũng có 2 người cho rằng năng suất lao động không có mối quan hệ với lợi nhuận vì phụ

thuộc vào số lượng hàng bán có gia tăng hay không.

(v) Tăng trưởng được 75% số người cho rằng có ảnh hưởng lợi nhuận. 25% trả lời không có ảnh hưởng đến lợi nhuận. Tăng trưởng được cho là có ảnh hưởng đến lợi nhuận vì khi tăng trưởng doanh nghiệp có được tệp khách hàng lớn hơn. Việc khai thác tệp khách hàng sau đó sẽ giúp doanh nghiệp có được lợi nhuận tốt hơn nhưng nếu việc khai thác tệp khách hàng tăng trưởng thêm không hiệu quả thì 25% người được hỏi cho rằng tăng trưởng doanh thu nhưng chi phí tăng trưởng theo thì lợi nhuận không bị ảnh hưởng.

(vi) Và cuối cùng liên kết ngành được 69% cho là có ảnh hưởng trong khi 31% trả lời không có mối quan hệ. Liên kết ngành giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí marketing vì thế mà giúp doanh nghiệp gia tăng lợi nhuận tuy nhiên ở chiều ngược lại thì việc liên kết ngành được cho là vấn đề chi trả chi phí hoa hồng do đó cũng không tiết kiệm được hơn so với chi phí marketing vì thế liên kết ngành không giúp các công ty gia tăng lợi nhuận.

#### 4. Kết luận

Lợi nhuận là một chỉ tiêu rất quan trọng của doanh nghiệp. Lợi nhuận không chỉ giúp các doanh nghiệp tạo sự ổn định trong kinh doanh mà còn gia tăng lợi thế cạnh tranh bền vững. Do đó, quản lý lợi nhuận hiệu quả là điều mà bất cứ một doanh nghiệp nào cũng quan tâm. Nền kinh tế cạnh tranh dẫn đến nhiều nhân tố tác động đến lợi nhuận, điều này đòi hỏi các nhà quản lý phải xem xét, phân tích để đưa ra các giải pháp tốt nhất. Sử dụng các biện pháp làm tăng lợi nhuận một cách linh hoạt và thông minh là yếu tố quyết định đến sự thành công của doanh nghiệp.

#### Tài liệu tham khảo

Farah Margaretha và Nina Supartika (2016), "Factors Affecting Profitability of Small Medium Enterprises (SMEs) Firm Listed in Indonesia Stock Exchange", Journal of Economics, Business and Management, Vol. 4, No. 2, February 2016

Henrik Hansen, John Rand and Finn Tarp (2002) "SME Growth and Survival in Vietnam: Did Direct Government Support Matter?" có thể xem tại [www.vnep.org.vn](http://www.vnep.org.vn).

Ari Kokko and Fredrik Sjöholm (2004), "The Internationalization of Vietnamese SMEs, Stockholm School of Economics", Asian Economic Papers, Vol.4, No.1.